

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 20/2025/DS-ST

Ngày 19-8-2025

Về: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Ngọc Dung

2. Ông Nguyễn Bá Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 307/2025/TLST – DS ngày 13 tháng 6 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXX – ST ngày 18-7-2025; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 04-8-2025 giữa các bên:

+ *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ Trụ sở: 2 N, Phường V, Quận C, (nay là phường X) Tp ..

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Quyền GĐCN Chi nhánh B, theo giấy ủy quyền số: 1184/2025/QĐ-PC ngày 15-4-2025 “*V/v ủy quyền ký hợp đồng thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng*” của Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo pháp luật hiện nay: Ông Nguyễn Thanh N. Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S, kể từ ngày 27-5-2025, theo Quyết định số: 3510/2025/QĐ-QTNNL ngày 22-5-2025 và Thông báo số: 1768/2025/TB-TGD ngày 27-5-2025.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Bà Trần Hoàng Hoài M. Chức vụ: Chuyên viên kiểm soát rủi ro-Phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ-Chi nhánh B- Ngân hàng TMCP S, là đại diện theo ủy quyền giấy ủy quyền số: 322/2025/GUQ-PGDLH ngày 23-4-2025. Có mặt.

Địa chỉ nhận các văn bản của Tòa án: Số F L, phường G, Thành phố V, tỉnh

Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ *Bị đơn*: Ông Vũ Đình G, sinh năm 1994; HKTT: Tổ 10B, A ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay xã L, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2025 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S bà Trần Hoàng Hoài M trình bày:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 742/2024/HĐTD/CNBRVT ngày 02/10/2024 được ký kết giữa ông Vũ Đình G và Ngân hàng TMCP S chi nhánh B.

Chi tiết khoản vay tín chấp thẻ tín dụng của ông Vũ Đình G:

1. Thẻ tín dụng: Số thẻ 436438-8177; số tài khoản thẻ 3342697020; hạn mức thẻ: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); lãi suất: 2,77%/tháng (33,2%/năm); mục đích sử dụng thẻ tín dụng là vay tiêu dùng cá nhân. Nợ gốc đến ngày 19/8/2025: 1.956.691đ (Một triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi một đồng); lãi quá hạn: 424.944đ (Bốn trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm bốn mươi bốn đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2025: 2.381.635đ (Hai triệu ba trăm tám mươi một ngàn sáu trăm ba mươi lăm đồng).

2. Vay tiêu dùng qua hạn mức thẻ tín dụng: Số hợp đồng vay qua thẻ: 211251-0360; số tài khoản vay qua thẻ: 3766031888; Số tiền vay qua hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng) (cùng hạn mức với thẻ tín dụng); lãi suất vay qua thẻ: 2.48%/tháng (29.80%/năm); Mục đích sử dụng thẻ tín dụng là vay tiêu dùng cá nhân; nợ gốc đến ngày 19/8/2025: 19.580.000đ (Mười chín triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng chẵn); lãi quá hạn: 4.543.539đ (Bốn triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm ba mươi chín đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2025: 24.123.539đ (Hai mươi bốn triệu một trăm hai mươi ba ngàn năm trăm ba mươi chín đồng). Việc cấp tín dụng theo hình thức nêu trên nhằm cho khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức tín dụng được cấp, khách hàng được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần hoặc vay tiêu dùng qua thẻ.

Trong quá trình sử dụng thẻ, tính từ ngày kích hoạt ông G vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại điều 4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ. Qua nhiều lần nhắc nhở ông G vẫn không thực hiện trả nợ. Đến ngày 25-02-2025 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

3. Tổng nợ của hai thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 19/8/2025 là: 26.505.174đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm lẻ năm ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng). Tổng số

tiền nợ trên chưa tính lãi, phí phát sinh từ ngày 20/8/2025 cho đến khi ông Vũ Đình G hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại Tòa bà M yêu cầu: Buộc ông Vũ Đình G phải trả tổng số tiền: 26.505.174 đồng cho Ngân hàng và lãi phát sinh tính từ ngày 20/8/2025 cho đến khi ông G hoàn tất nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập ông Vũ Đình G đến Tòa giải quyết về số nợ Ngân hàng yêu cầu ông phải trả nhưng ông G vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử: Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Đình G trả tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông G hiện đang sinh sống tại xã L, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Vũ Đình G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân, ban hành kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S, có hiệu lực từ ngày 01-7-2024 thì ông Vũ Đình G được Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng, số tiền vay 20.000.000.000 đồng, ông G nhận tiền vay ngay sau khi ký hợp đồng bằng cách chuyển toàn bộ số tiền vay vào số tài khoản 3342697020 là để sử dụng theo mục đích cá nhân và số tài khoản: 3766031888 là số tài khoản vay qua thẻ đều mang tên Vũ Đình G. Cho thấy, việc vay tiền giữa hai bên là có thật. Theo Ngân hàng xác nhận, sau khi được Ngân hàng kích hoạt thẻ ông G rút tiền vay theo hạn mức và thực hiện trả lãi 1 lần 200.000 đồng cho khoản vay của thẻ tín dụng, lãi phát sinh hàng ngày ông G không nộp vào đến ngày 25-02-2025 ngân hàng chấm dứt thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (thỏa thuận tại Điều 6 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng ngân

hàng). Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê ngày 19-8-2025 của Ngân hàng thì ông G còn nợ tổng số tiền: 26.505.174 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở. Xét chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Vũ Đình G phải nộp 1.325.000 đồng được tính như sau: (26.505.174 đồng x 5%). Ngân hàng không phải nộp án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và 39, khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Vũ Đình G.

Buộc ông Vũ Đình G phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền 26.505.174đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm lẻ năm ngàn một trăm bảy mươi bốn ngàn đồng). Trong đó, nợ gốc: 21.536.691đ (Hai mươi một triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi một đồng); lãi quá hạn: 4.968.483đ (Bốn triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng), từ ngày 20-8-2025 ông G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân, ban hành kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S, có hiệu lực từ ngày 01-7-2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Vũ Đình G phải nộp 1.325.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Hoàn số tiền: 574.801đ (Năm trăm bảy mươi bốn ngàn tám trăm lẻ một đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo Biên lai thu tạm ứng số 0003956 ngày 05-6-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đề yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện KS ND khu vực 13-Tp. HCM;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13-Tp. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc

: .

